

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2026/DS-PT

Ngày: 15-01-2026

“Tranh chấp hợp đồng vay”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phúc

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bé Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 887/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2025/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 792/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Hoàng Minh P, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nay là: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Nay là: Khu phố P, xã N, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ nhận văn bản tố tụng: Kế F hẻm B đường L, ấp G, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay là: Kế F hẻm B đường L, ấp G, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 15/11/2024).

- **Bị đơn:**

1. Bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y, sinh năm 1970

2. Ông Trần Văn C, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Nay là: Ấp B, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Y, ông C: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1933; Địa chỉ: E M, xã B, tỉnh Tây Ninh. (Văn bản ủy quyền ngày 11/8/2025).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nay là: Ấp S, xã B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Kiều T: Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Nay là: Khu phố P, xã N, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ nhận văn bản tố tụng: Kẽ F hẻm B đường L, ấp G, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay là: Kẽ F hẻm B đường L, ấp G, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 20/01/2025).

(ông H, bà L có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y và ông Trần Văn C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2024, đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hoàng Minh P và người đại diện theo ủy quyền ông Trịnh Văn H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Hoàng Minh P là vợ chồng, hiện hôn nhân ông bà vẫn còn tồn tại.

Ngày 18/8/2020, vợ chồng bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y có vay của ông P số tiền 2.500.000.000đồng và có thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 3073, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (việc thế chấp bằng hình thức ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã bị Tòa án tuyên bố vô hiệu theo bản án số 243/2024/DS-PT ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An). Khi vay tiền hai bên có làm giấy mượn tiền ngày 18/8/2020. Nội dung trong giấy mượn tiền này là do bà Y viết, bà Y có ký tên, lăn tay và ghi họ tên “Nguyễn Huỳnh Bạch Y” tại mục người mượn tiền. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 01 năm, từ ngày 18/8/2020 đến ngày 18/8/2021, lãi suất vay là 1%/tháng.

Sau khi ký kết hợp đồng, ông P đã giao đủ cho bà Y số tiền 2.500.000.000đồng. Bà Y xác nhận đã nhận đủ tiền 2.500.000.000đồng, sau khi vay vợ chồng bà Y đóng lãi được 11 tháng với số tiền 25.000.000đồng/tháng đến tháng 7/2021 với tổng số tiền lãi là 275.000.000đồng, có sao kê Ngân hàng kèm theo. Đến tháng 8/2021 thì bà Y ngưng không đóng lãi cho đến nay. Kể từ ngày 19/8/2021, khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn.

Nay ông P khởi kiện:

1. Yêu cầu bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y và ông Trần Văn C liên đới trả lại cho nguyên đơn số tiền gốc vay là 2.500.000.000đồng.

2. Yêu cầu bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y và ông Trần Văn C liên đới trả lại cho nguyên đơn số tiền lãi vay trong hạn của tháng 8/2021 là 25.000.000đồng.

3. Yêu cầu bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y và ông Trần Văn C liên đới trả lại cho nguyên đơn số tiền lãi quá hạn trên tiền nợ gốc vay 2.500.000.000đồng tính từ ngày 19/8/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 11/8/2025, là 03 năm 11 tháng 23 ngày với lãi suất là 1,5%/tháng là 1.790.000.000đồng.

Tổng cộng buộc bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y, ông Trần Văn C liên đới trả cho nguyên đơn số tiền là 4.315.000.000đồng.

Kể từ ngày 12/8/2025, bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y, ông Trần Văn C phải tiếp tục liên đới trả cho nguyên đơn số tiền lãi theo lãi suất pháp luật quy định cho đến khi trả xong toàn bộ khoản tiền còn phải thi hành án.

Ngoài ra, ông P không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y, ông Trần Văn C vắng mặt và không cung cấp ý kiến tại các phiên hòa giải, đối chất, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kiều T do người đại diện theo ủy quyền ông Trịnh Văn H trình bày:

Bà T thống nhất toàn bộ nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông P. Bà Tiên đồng ý để ông P được toàn quyền quyết định mọi vấn đề có liên quan đến vụ án và số tiền gốc, lãi vay, bà T xác định không có yêu cầu gì trong vụ án này. Ngoài ra, bà T không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2025/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3- Tây Ninh đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Minh P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bị đơn bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y, ông Trần Văn C.

1. Buộc bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y và ông Trần Văn C phải liên đới trả cho ông Hoàng Minh P số tiền tính đến ngày 11/8/2025 là 4.315.000.000đồng (bốn tỷ ba trăm mười lăm triệu đồng), trong đó: tiền gốc vay là 2.500.000.000đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng), tiền lãi quá hạn là 1.790.000.000đồng (một tỷ bảy trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày 12/8/2025 cho đến khi thi hành xong, bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y và ông Trần Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y và ông Trần Văn C phải liên đới chịu 112.315.000đồng (một trăm mười hai triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Hoàng Minh P số tiền 56.262.000đồng (năm mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006998 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Tây Ninh).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y, ông Trần Văn C kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng tính lại tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 19/8/2025 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

Phản tranh luận: Do các đương sự vắng mặt nên không tranh luận.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y, ông Trần Văn C trong thời hạn quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Bị đơn bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y, ông Trần Văn C kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, không đồng ý trả tiền lãi như bản án sơ thẩm đã tuyên, bà Y ông C yêu cầu tính lại tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 19/8/2025 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 18/8/2020, được các bên thừa nhận có nội dung bà Y có vay của ông P số tiền 2.500.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, thời hạn vay 01 năm, từ ngày 18/8/2020 đến ngày 18/8/2021, bà Y đã trả lãi liên tục trong 11 tháng (tháng 8/2020 đến tháng 7/2021), mỗi tháng 25.000.000đồng, tổng cộng 275.000.000đồng. Do đó, đây là hợp đồng vay có lãi và có thời hạn nên sau khi kết thúc thời hạn trong hợp đồng mà bên vay chưa trả gốc thì phải trả lãi quá hạn theo quy định tại Điều 357, khoản 5 Điều 466, khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi trong hạn, lãi quá hạn là có căn cứ.

Bị đơn kháng cáo không đồng ý trả lãi quá hạn với mức 1,5%/ tháng vì cho rằng sau khi hết hạn theo hợp đồng vay hai bên không tiếp tục thỏa thuận về lãi suất nên chỉ đồng ý mức lãi suất chậm trả là 10%/ năm, xét thấy: Hợp đồng vay giữa các bên có thỏa thuận lãi suất 1%/tháng và đã thực hiện được 11 kỳ, không có tranh chấp nên không thuộc trường hợp áp dụng mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 BLDS (50% mức lãi suất giới hạn). Do đó mức lãi suất quá hạn tương ứng là 150% lãi suất thỏa thuận (1,5%/ tháng), còn mức lãi suất 10%/năm là mức lãi suất cơ bản được quy định trong trường hợp các bên không thỏa thuận lãi suất hoặc có tranh chấp.

Do đó, bản án sơ thẩm áp dụng mức lãi suất quá hạn 1,5%/ tháng là có căn cứ. Bị đơn kháng cáo không có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y, ông Trần Văn C trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Các đương sự vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án cấp phúc thẩm chỉ giải quyết vụ án trong phạm vi kháng cáo của bà Y và ông C.

[3] Về giải quyết yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y, ông Trần Văn C đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng tính lại tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 19/8/2025 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy: Hợp đồng vay giữa các bên có thỏa thuận lãi suất 1%/tháng và đã trả tiền lãi được 11 tháng và không có tranh chấp về tiền lãi đã trả. Do đó, xác định đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, nên sau khi kết thúc thời hạn trong hợp đồng mà bên vay chưa trả gốc thì phải trả lãi quá hạn theo quy định tại Điều 357, điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự. Do các bên có thỏa thuận lãi suất và thời hạn vay, khi đến hạn trả nợ bà Y, ông C không trả tiền vay nên phải trả lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó án sơ thẩm buộc bà Y và ông C phải trả lãi trong hạn, lãi quá hạn là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bà Y, ông C yêu cầu tính lại tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Từ những nhận định trên không không chấp nhận kháng cáo của bà Y, ông C, chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Y và ông C mỗi người phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận theo Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y và ông Trần Văn C;

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2025/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Huỳnh Bạch Y và ông Trần Văn C mỗi người phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, khấu trừ 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm bà Y, ông C đã nộp theo biên lai thu số 0003344 và biên lai thu số 0003346 cũng ngày 22/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND **Khu vực 3** –Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Phúc